

Bản án số: **01/2025/HS-ST**

Ngày: 14 – 01 - 2025

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI – TỈNH BẾN TRE**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa:* Bà Nguyễn Hồng Phương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đặng Hoàng Mịch

2. Ông Trần Thanh Phong

*- Thư ký phiên Tòa:* Bà Lê Thị Kim Tuyết – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:* Ông Đinh Bảo Quốc – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2025/HSST ngày 07 tháng 01 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2025/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2025, đối với bị cáo:

**TRẦN QUỐC T**, sinh ngày 06/10/1988 tại huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

Tên gọi khác: Không.

Nơi cư trú: Ấp M, xã Đ, huyện B, tỉnh T.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Trần Văn T (Đã chết) và bà Bò Thị N, sinh năm 1949. Vợ Võ Thị Cẩm R (Đã ly hôn). Có 02 người con, lớn nhất sinh năm: 2011, nhỏ sinh năm: 2013.

- Tiền sự: Không.

- Tiền án: Có 01 tiền án. Ngày 27/10/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm xử phạt 01 năm tù theo Điều 173 Bộ luật hình sự, theo Bản án số 47/2023/HS-ST, **chưa được xóa án tích.**

**- Nhân thân:**

+ Ngày 26/7/2011 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xử phạt 03 năm về tội: “*Cố ý gây thương tích*” (Bản án số 75/2011/HS-ST, đã xóa án tích).

+ Ngày 09/9/2021 bị Công an xã Bình Thới, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” số tiền 750.000 đồng (Đã nộp phạt).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/10/2024 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên Tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ 30 phút ngày 19/9/2024, anh Trương Ngô Hoài V, sinh năm 1996, nơi cư trú: ấp B, xã M, huyện B, tỉnh T là người đang thi công nhà cho anh Võ Văn N, sinh năm 1981 tại ấp Bình Thới 3, xã B, huyện Đ. Khi anh V kiểm tra khu vực để dụng cụ dùng cho việc xây nhà tại đây, thì phát hiện mất 01 máy khoan điện cầm tay, 01 máy cắt điện cầm tay nên đến Công an xã Bình Thới, huyện Bình Đại trình báo.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra xác định người thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên là Trần Quốc T, sinh năm 1988, nơi cư trú: ấp M, xã Đ, huyện Bình Đại. Tuấn là người có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích”. Qua điều tra, T khai nhận như sau: khoảng 03 giờ ngày 19/9/2024, T đi bộ từ thị trấn Bình Đại đến xã B để tìm tài sản lấy trộm, khi đi đến nhà của ông N, thấy nhà đang xây không có ai trông coi nên vào tìm tài sản lấy trộm. T phát hiện trong nhà có 01 cái giỏ xách, bên trong có 01 máy khoan điện cầm tay và 01 máy cắt điện cầm tay nên lấy trộm rồi tẩu thoát khỏi hiện trường. Đến khoảng 06 giờ cùng ngày, T đem đến bán 02 máy vừa trộm được cho anh Trần Minh N, sinh năm 2001, đăng ký thường trú: thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh Q. Chỗ ở hiện nay: ấp Bình Thuận, thị trấn Bình Đại, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre với giá 200.000 đồng.

Bản kết luận định giá tài sản số 35/KL-HĐĐGTS ngày 01 tháng 10 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre kết luận: 01 máy khoan điện cầm tay, thân máy màu xanh, trên thân máy có chữ DCA và AJZ10A (mua cũ lại vào năm 2023), có giá 200.000 đồng; 01 máy cắt điện cầm tay, thân máy màu xanh trên thân máy có chữ DCA (mua cũ lại vào năm 2023), có giá trị: 200.000 đồng. Tổng cộng giá trị tài sản trên là: 400.000 đồng.

Vật chứng tạm giữ: 01 máy khoan điện cầm tay, thân máy màu xanh, trên thân máy có chữ DCA và AJZ10A; 01 máy cắt điện cầm tay, thân máy màu xanh trên thân máy có chữ DCA.

Về trách nhiệm dân sự: Không.

Về vật chứng: Ngày 19/12/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Đại đã trao trả lại cho anh Trương Ngô Hoài V 01 máy khoan điện cầm tay, thân máy màu xanh, trên thân máy có chữ DCA và AJZ10A và 01 máy cắt điện cầm tay, thân máy màu xanh, trên thân máy có chữ DCA. Anh Hoài V đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm.

Quá trình điều tra, bị cáo T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp lời khai người bị hại, tang vật thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập.

- Về trách nhiệm dân sự: Không.

Tại bản Cáo trạng số 06/CT-VKSBD ngày 03/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Trần Quốc T về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Bị cáo Trần Quốc T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại đã truy tố và tài liệu, chứng cứ đã thu thập được. Bị cáo đồng ý với kết luận định giá, các hành vi và quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng.

- Bị hại anh Trương Ngô Hoài V trong quá trình điều tra đã nhận lại các tài sản mà bị cáo lấy trộm, không có yêu cầu gì thêm.

Kiểm sát viên tham gia phiên Tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Quốc T và đề nghị Hội đồng xét xử kết tội bị cáo như sau:

- Về tội danh và hình phạt chính:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173, các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Quốc T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội **“Trộm cắp tài sản”**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo ngày 29/10/2024.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Trần Quốc T không nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Đã xử lý và giải quyết xong.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường.

Đối với anh Trần Minh N có hành vi mua tài sản do bị cáo Trần Quốc T trộm cắp đem bán nhưng không biết đó là tài sản bị cáo T trộm cắp mà có nên không xem xét xử lý đối với anh N là phù hợp đúng quy định của pháp luật.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về gia đình lo cho mẹ già.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1]** Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Bình Đại, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

**[2]** Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Quốc T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại trong quá trình điều tra, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 03 giờ ngày 19/9/2024 tại ấp Bình Thới 3, xã Bình Thới, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre, xuất phát từ động cơ tư lợi, bị cáo Trần Quốc T là người đã có 01 tiền án chưa được xóa án tích đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 máy khoan điện cầm tay và 01 máy cắt điện cầm tay có tổng giá trị tài sản trộm cắp là 400.000 đồng. Tài sản mà bị cáo T lấy trộm chưa đủ định lượng cấu thành tội phạm (Tài sản trộm cắp dưới 02 triệu đồng) nhưng do trước đó bị cáo T đã bị Tòa án nhân dân

huyện Bình Đại kết án 01 năm tù về tội “trộm cắp tài sản” bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Do đó, bị cáo Trần Quốc T đã phạm tội: “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại đã truy tố bị cáo Trần Quốc T là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Bị cáo Trần Quốc T là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận biết rõ hành vi lén lút trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi bất chính, chây lười lao động, bị cáo đã phạm tội trộm cắp tài sản. Bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần phạm tội và bị xét xử về tội trộm cắp tài sản, sau khi chấp hành xong hình phạt tù về địa phương không biết ăn năn, hối cải lại tiếp tục phạm tội trộm cắp tài sản, cho thấy bị cáo là người khó cải tạo giáo dục, khó sửa đổi bản tính. Vì vậy, Cáo trạng số 06/CT-VKSND ngày 03/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo về tội: “**Trộm cắp tài sản**” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, lợi dụng chủ sở hữu tài sản sơ hở, thiếu cảnh giác trong việc quản lý tài sản bị cáo Trần Quốc Tuấn đã có hành vi phạm tội lấy trộm tài sản để đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn bị cáo thực hiện tội phạm mà còn gây tâm lý lo sợ cho quần chúng Nhân dân trong lao động, sinh hoạt hằng ngày. Hành vi đó phải được xử lý nghiêm minh để răn đe và phòng ngừa chung xã hội.

[5] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích, không có tiền sự.
- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.
- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ được hưởng là “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*”, “*Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn*” quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo Tuấn còn có 01 tình tiết giảm nhẹ được hưởng là có bác ruột là liệt sỹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự (Đã được lập luận và áp dụng tại Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2023/HS-ST ngày 27/10/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre).

[6] Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ, hậu quả và hành vi bị cáo gây ra xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là điều cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[7] Lời phát biểu luận tội và tranh luận của Kiểm sát viên tại phiên Tòa sơ thẩm về tội danh đối với bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng, hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định của Hội

đồng xét xử nên được chấp nhận.

**[8]** Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Đã xử lý xong. Bị hại Trương Ngô Hoài V đã nhận lại đầy đủ tài sản bị mất trộm, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không xét đến.

**[9]** Đối với anh Trần Minh N có hành vi mua tài sản do bị cáo Trần Quốc T trộm cắp đem bán nhưng không biết đó là tài sản bị cáo Tuấn trộm cắp mà có nên không xem xét xử lý đối với anh N là phù hợp, đúng quy định của pháp luật.

**[10]** Về hình phạt bổ sung: Bị cáo T không có nghề nghiệp nên không áp dụng.

**[11]** Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo **Trần Quốc T** phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”.

**1.** Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Trần Quốc T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.**

Thời hạn tù được tính từ ngày 29/10/2024.

**2.** Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Quốc T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

**3.** Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử theo thủ tục phúc thẩm./.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre, P7 (1b);
- Sở tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Nhà tạm giữ công an huyện Bình Đại (1b)
- VKSND huyện Bình Đại (1b);
- Chi cục THA dân sự huyện Bình Đại (1b);
- Cơ quan điều tra công an huyện Bình Đại (1b);
- Bị cáo (1b);
- Bộ phận thi hành án hình sự (1b);
- Tòa hình sự (1b);
- Lưu hồ sơ vụ án và văn phòng (2b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*Đã ký*

**Nguyễn Hồng Phương**